061/2019

10.10.19

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- *** -----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Số: 20.../HĐ/KTKT

V/v : "Kiểm kê trữ lượng, tài nguyên kaolin-felspat; Lập đề án thăm dò và thăm dò bổ sung kaolin-felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ"

- Căn cứ luật dân sự số 33/2005 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Hội đồng nhà nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ yêu cầu đầu tư của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Phú Thọ và khả năng của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Phú Thọ, chúng tôi gồm:

I. Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN KT VÀ CB KHOÁNG SẢN PHÚ THỌ

Đại diện: Ông ***Nguyễn Hùng Anh*** - Chức vụ: ***Tổng Giám đốc***

Địa chỉ: khu 6, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Tel: 0210. 877268 - Fax: 0210. 877268

Số tài khoản: 46610000371455, tại BIDV Bắc Hưng Yên

Mã số thuế: 2600111964

II. Bên B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CN VÀ XD MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông ***Trần Đình Kiên*** - Chức vụ: ***Giám đốc***

Địa chỉ: Số 36, Ngõ 30, Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.37550428 - Fax: 04.37550428

Tài khoản: 111000037499, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nam Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng về việc: Lập bản đồ hiện trạng mỏ, kiểm kê, đánh giá trữ lượng, tài nguyên còn lại; Lập đề án thăm dò và thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để bên A hoàn chỉnh hồ sơ xin cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản trình các cấp thẩm quyền theo quy định của Luật khoáng sản sản năm 2010, có số liệu chính xác để xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện hoàn trả tiền sử dụng chi phí sử dụng thông tin về khoáng sản được chia làm 2 giai đoạn:

Scanned with CamScanner

- **Giai đoạn 1**: Khảo sát, đo vẽ bản đồ hiện trạng khu mỏ tỷ lệ 1:2000, lấy mẫu phân tích hóa kiểm tra tại một số vị trí hào, khoan và vết lộ. Trên cơ sở đó tiến hành:

1. Kiểm kê tài nguyên, trữ lượng kaolin - felspat còn lại trong diện tích khu mỏ;

2. Lập đề án thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Giai đoạn 2:** Thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Nội dung các công việc cụ thể như sau:

ĐIỀU I: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

I-1. Trách nhiệm của bên A:

1. Tạo điều kiện cho bên B thực hiện công tác nêu trên, cụ thể cung cấp các thủ tục hành chính có liên quan tại địa phương và các cơ quan hữu quan.

2. Có trách nhiệm phối hợp cùng bên B vận chuyển máy khoan nội tuyến, làm nền khoan, cấp nước cho khoan, thi công hào, lấy mẫu ở phần lớp phủ dày.

3. Chịu trách nhiệm, tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa và tổ chức giải phóng mặt bằng khu thăm dò.

4. Cử cán bộ theo dõi, giám sát thi công thực địa và tiến độ thực hiện của hợp đồng.

5. Tạm ứng tiền cho bên B theo tiến độ.

I-2. Trách nhiệm của bên B:

1. Tiến hành thu thập tài liệu báo cáo kết quả thăm dò cũ tại khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 và lấy, gia công và phân tích mẫu; kiểm kê tài nguyên, trữ lượng kaolin - felspat còn lại trong diện tích khu mỏ; lập đề án thăm dò trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giấy phép thăm dò theo luật khoáng sản quy định.

2. Tiến hành thi công công tác thăm dò theo đề án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

3. Lập báo cáo tổng kết và trình duyệt báo cáo tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia và nộp lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

4. Khối lượng công tác thăm dò thực hiện theo đề án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và được coi là phụ lục của Hợp đồng này.

5. Bảo mật các kết quả thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

ĐIỀU II: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Scanned with CamScanner

1. Giai đoạn 1: Tiến hành trong vòng 45 ngày bao gồm:

- Khảo sát, đo vẽ bản đồ hiện trạng khu mỏ tỷ lệ 1:2000, lấy mẫu phân tích hóa kiểm tra tại một số vị trí hào, khoan và vết lộ. Thời gian là 10 ngày.

- Lập báo cáo kiểm kê tài nguyên, trữ lượng kaolin - felspat còn lại trong diện tích khu mỏ. Thời gian là 15 ngày.

- Lập đề án thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Dồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Thời gian là 20 ngày.

2. Giai đoạn 2: Thi công thăm dò, lập báo cáo thăm dò và trình duyệt báo cáo tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản trong thời gian là 18 tháng.

3. Nộp lưu trữ địa chất trong thời gian 1 tháng.

Tổng thời gian là 20 tháng kể từ ngày ký hợp đồng và bên A chuyển tiền đợt 1 cho bên B (Thời gian trên không tính thời gian chờ các cơ quan chức năng thẩm định đề án, báo cáo).

ĐIỀU III: TÀI LIỆU GIAO NỘP CHO BÊN A

1. Báo cáo kiểm kê trữ lượng kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ với số lượng 3 bộ.

2. Đề án thăm dò kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt với số lượng 3 bộ.

3. Báo cáo kết quả thăm dò kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt với số lượng 3 bộ.

- Hồ sơ phê chuẩn trữ lượng kaolin-felspat: 03 bộ.
- Giấy giao nộp lưu trữ địa chất: 02 bộ.
- Đĩa CD ghi nội dung các báo cáo, đề án thăm dò: 01 đĩa.

Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty.

ĐIỀU IV: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

IV.1. Giá trị của hợp đồng:

Giá trị hợp đồng được xác định theo 2 giai đoạn:

* **Giai đoạn 1**: Tổng giá trị của hợp đồng thoả thuận là **200.000.000** đồng (***Hai trăm triệu đồng chẵn***) đã bao gồm cả thuế VAT.

* **Giai đoạn 2**: Sẽ xác định cụ thể khi có khối lượng lập dề án thăm dò và được hai bên ký bổ sung bằng phụ lục hợp đồng kinh tế kèm theo.

IV.2. Phương thức và thời gian thanh toán giai đoạn 1:

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng theo các lần sau:

- Lần 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng trước cho bên B số tiền là 50% giá trị hợp đồng bằng **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

Scanned with CamScanner

- Lần 2: Sau khi công tác khảo sát thực địa đo vẽ bản đồ hiện trạng khu mỏ và lấy mẫu kiểm tra một số vị trí cần thiết bên A tạm ứng tiếp cho bên B số tiền là **50.000.000** đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) để bên B tiến hành lập báo cáo kiểm kê trữ lượng và lập đề án thăm dò.

- Lần 3: Số còn lại bên A thanh toán cho bên B sau khi hai bên ký thanh lý hợp đồng.

IV.3. Phương thức và thời gian thanh toán giai đoạn 2:

Theo phụ lục hợp đồng kinh tế kèm theo

Việc tạm ứng, thanh toán chỉ được thực hiện trên cơ sở văn bản đề nghị của bên B và các hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU V: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

V. 1. Đối với bên B:

- Nếu bên B giao nộp sản phẩm chậm so với tiến độ ghi tại điều II mà không có lý do chính đáng được bên A chấp nhận thì sẽ bị phạt chậm tiến độ. Tiền phạt chậm tiến độ là 0,5% giá trị quyết toán đối với 01 tuần chậm trễ. Tổng khoản phạt không quá 8% giá trị quyết toán hợp đồng.

- Nếu báo cáo thăm dò bên B lập không đảm bảo chất lượng theo quy định của các cơ quan thẩm quyền và yêu cầu của bên A, bên B có trách nhiệm làm lại.

- Khi bên B không thực hiện đúng điều II của hợp đồng (quá 30 ngày không có lý do chính đáng) bên A tuyên bố chấm dứt hợp đồng, bên B phải hoàn trả lại cho bên A số tiền đã nhận tạm ứng do sự chậm trễ của bên B gây ra.

V. 2. Đối với bên A:

- Phạt hợp đồng do chậm thanh toán: Nếu đến thời hạn thanh toán nhưng bên A chậm thanh toán thì phải chịu bồi thường cho bên B bằng mức lãi xuất cho vay có kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng Vietcombank tính từ ngày hết hạn thanh toán (thời hạn thanh toán không gọi là vi phạm là trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán được quy định ở điều IV).

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản, trừ trường hợp nêu tại điều V.

2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia đã bỏ ra.

3. Trường hợp bất khả kháng: Nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực

Scanned with CamScanner

hiện được thì hợp đồng sẽ được chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thoả thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

3. Việc tranh chấp chủ yếu giải quyết dựa trên tinh thần thiện chí hợp tác của hai bên. Khi không giải quyết được bằng giải pháp thương lượng sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Toà kinh tế tỉnh Phú Thọ để giải quyết và phán quyết. Bên nào sai sẽ phải chịu mọi phí tổn.

Nếu có hiện tượng trượt giá hoặc công việc phát sinh có thể ký các hợp đồng phụ nếu được hai bên thoả thuận.

ĐIỀU VIII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức nghiệm thu chuyển giao toàn bộ tài liệu nêu trong Điều III đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm chất lượng, tiến độ hợp đồng và lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHÚ THỌ	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ ĐỊA CHẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HÙNG ANH	PGS.TS. Trần Đình Hiên

Scanned with CamScanner

06/2019

10.10.19

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- *** -----

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ:

- Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số 20/HĐ/KTKT ký ngày 28/3/2019 giữa Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Phú Thọ và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc: *Lập bản đồ hiện trạng mỏ, kiểm kê, đánh giá trữ lượng, tài nguyên còn lại; Lập đề án thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ để bên A hoàn chỉnh hồ sơ xin cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản trình các cấp thẩm quyền theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010, có số liệu chính xác để xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện hoàn trả tiền sử dụng chi phí sử dụng thông tin về khoáng sản được chia làm 2 giai đoạn:*

+ Giai đoạn 1: Kiểm kê trữ lượng, tài nguyên kaolin - felspat; Lập đề án thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

+ Giai đoạn 2: Thi công đề án thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Yêu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Phú Thọ, chúng tôi gồm:

I. Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN KT VÀ CB KHOÁNG SẢN PHÚ THỌ

Đại diện: Ông ***Nguyễn Hùng Anh*** - Chức vụ: ***Tổng Giám đốc***

Địa chỉ: khu 6, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Tel: 0210. 877268 - Fax: 0210. 877268

Số tài khoản: 46610000371455, tại Ngân hàng BIDV Bắc Hưng Yên.

Mã số thuế: 2600111964

II. Bên B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CN VÀ XD MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông ***Trần Đình Kiên*** - Chức vu: ***Giám đốc***

Địa chỉ: Số 36, Ngõ 30, Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 04.37550428 - Fax: 04.37550428

Tài khoản : 111000037499, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nam Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế : 0101074336

Scanned with CamScanner

Hai bên thống nhất thanh lý giai đoạn 1 của Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số 20/HĐ/KTKT ký ngày 28/3/2019 giữa Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Phú Thọ và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất như sau:

1. Nội dung công việc thực hiện:

Bên B đã thực hiện giai đoạn 1 là Kiểm kê trữ lượng, tài nguyên kaolin - felspat; Lập đề án thăm dò bổ sung kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Bên B đã hoàn thành công việc và bàn giao đầy đủ các tài liệu cho bên A theo đúng nội dung hợp đồng kinh tế kỹ thuật đã ký giữa hai bên (Phụ lục 1 danh sách tài liệu bàn giao kèm theo).

2. Giá trị thực hiện hợp đồng:

- Giá trị dự toán giai đoạn 1 theo hợp đồng: **200.000.000 đồng.**
- Giá trị quyết toán: **200.000.000 đồng.**
- Giá trị Bên A đã tạm ứng cho Bên B: **100.000.000 đồng.**
- Giá trị Bên A còn phải thành toán cho Bên B: **100.000.000 đồng.**

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B số tiền là 100.000.000 đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

3. Cam kết chung

- Hai bên thống nhất thanh lý giai đoạn 1 của hợp đồng kinh tế kỹ thuật số 20/HĐ/KTKT ký ngày 28/3/2019 giai đoạn 1 kể từ ngày Bên B chuyển hóa đơn tài chính cho bên A.

- Biên bản được lập thành 6 bản mỗi bên giữ 3 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HÙNG ANH	PGS.TS. Trần Đình Kiên

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC TÀI LIỆU BÀN GIAO KÈM THEO

I. Báo cáo kiểm kê trữ lượng, tài nguyên kaolin - felspat khu mỏ Đồi Dao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ:

- Thuyết minh báo cáo: 2 bộ.
- Các bản vẽ kèm theo: 2 bộ

1. Sơ đồ địa chất vùng Thanh Sơn - Thanh Thủy, Phú Thọ, tỷ lệ 1:25.000
2. Sơ đồ hiện trạng khu mỏ kaolin - felspat Dồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.
3. Sơ đồ địa chất khu mỏ kaolin - felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.
4. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến II khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
5. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến III khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
6. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến IV khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
7. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến V khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
8. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến VI khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
9. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến VII khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
10. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến VIII khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
11. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến IX khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
12. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến X khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
13. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến XII khu mỏ kaolin- felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

Scanned with CamScanner

14. Mặt cắt địa chất và tính trữ lượng tuyến XIV khu mỏ kaolin- felspat Dồi Dao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

15. Bình đồ phân khối tính trữ lượng kaolin các thân quặng 1, 2, 4, 5a, 6 khu mỏ kaolin-felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

16. Bình đồ phân khối tính trữ lượng kaolin các thân quặng 1b, 2a, 3, 4b khu mỏ kaolin-felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

17. Bình đồ phân khối tính trữ lượng kaolin các thân quặng 1c, 4a, 5 khu mỏ kaolin-felspat Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

18. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 3, 4b, 6 khu mỏ Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

19. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 1b, 4 khu mỏ Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

20. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 2b, 5 khu mỏ Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

21. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 2, 4a, 6d khu mỏ Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

22. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 2a, 5a, 6a khu mỏ Đồi Đao, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

II. Đề án thăm dò nâng cấp kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ:

- Thuyết minh báo cáo: 2 bộ.
- Các bản vẽ kèm theo: 2 bộ

1. Sơ đồ địa chất vùng Thanh Sơn - Thanh Thủy, Phú Thọ tỷ lệ 1:25.000
2. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.II khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
3. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.III khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.
4. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.IV khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

Scanned with CamScanner

5. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.V khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

6. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.VI khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

7. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.VII khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

8. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.VIII khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

9. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.IX khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

10. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.X khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

11. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.XI khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

12. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.XII khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

13. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.XIII khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

14. Mặt cắt địa chất và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin- felspat T.XIV khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:500.

15. Sơ đồ hiện trạng và bố trí công trình thăm dò nâng cấp trữ lượng kaolin - felspat khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

16. Bình đồ phân khối tính trữ lượng kaolin các thân quặng 1, 2, 4, 5a, 6, 6a khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

17. Bình đồ phân khối tính trữ lượng kaolin các thân quặng 1b, 2a, 3, 4b khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

18. Bình đồ phân khối tính trữ lượng kaolin các thân quặng 1c, 4a, 5 khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

Scanned with CamScanner

19. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 1, 3, 4b, 6c khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

20. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 1b, 4 khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

21. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 1c, 5 khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

22. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 2, 6a,6b khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

23. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 2a, 5a khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

24. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 2b, 6 khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

25. Bình đồ phân khối tính trữ lượng felspat các thân quặng 4a, 6d khu mỏ Đồi Đao xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn và xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1:1.000.

Scanned with CamScanner